

# CÂU CHUYỆN “TÂY” VÀ “TA”

PGS.TS PHẠM VĂN TÌNH

Hai bạn học sinh Lê Thị Lan Anh, Vũ Thu Hà (Trường THPT Đại Am, Ý Yên, Nam Định) có viết thư trao đổi với chúng tôi: “Lâu nay chúng em vẫn hiểu và phân biệt từ “tây” trái nghĩa với từ “ta”, như chúng em vẫn nghe mọi người nói: Tết Tây, Tết ta (phân biệt Tết Dương lịch của người phương Tây với Tết Âm lịch của Việt Nam và một số nước phương Đông), sống kiểu Tây (có lối sống như những người ở bên Tây trái đất), dầu tây (dầu của người phương Tây vẫn dùng)... Nhưng khi chúng em học các bài văn có chữ “tây”, chẳng hạn: *Tây kia mình đã thắng, Mỹ này ta chẳng thua* (Tố Hữu); *Bao giờ đuổi hết Nhật, Tây! Tré em ta sẽ là bầy con cung* (Hồ Chí Minh); *Thằng Tây chớ cậy xác dài / Chúng tao tuy nhỏ nhưng dai hơn mày* (ca dao) thì cô giáo lại nói rằng “Tây” ở đây tức là “Pháp”. Hiểu như thế có đúng không ạ?”

Tôi nghĩ cô giáo các em đã giải thích và chỉ đúng đối tượng “tây” trong các câu thơ các em vừa dẫn. Tây (ở các kết hợp này) là một từ ra đời khá muộn trong tiếng Việt và biến thiên về nghĩa theo những giai đoạn của lịch sử. Nó bắt đầu xuất

hiện khi có các cuộc chinh phạt Đông Dương của thực dân Pháp. Trước đó, tây vốn là từ mà người Việt dùng để chỉ một trong bốn hướng (bắc, nam, đông, tây). Hướng tây là hướng mặt trời lặn, đối lập với hướng đông mặt trời mọc. Trong vị trí địa cầu, nước Pháp nằm ở phía tây so với nước ta và các nước châu Á. Từ đó, Tây được dùng trong khẩu ngữ dân gian, thường dùng chỉ những gì thuộc về nước Pháp. Dân Tây, bọn Tây (citoyen français), tiếng Tây (langue française)... là đều hàm chỉ Pháp (France: nước Pháp, française: thuộc về (nước) Pháp). Do đó, các câu thơ như: *Rừng cây núi đá ta cùng đánh Tây; Má có chết một mình má chết / Để các con trừ hết quân Tây; Lang ta cho chí lang Tây; Mày đi mà hỏi ông Tây, tao không biết* (Tắt đèn)... (hay những câu các em vừa dẫn) là đều chỉ đích danh “sở chỉ” là người Pháp hoặc những gì thuộc về nước Pháp. Ngày trước, nói đến Tây là dân ta nghĩ ngay đến mấy ông Pháp cao to, mắt xanh, mũi lõ, “xi xô” tiếng Tây...

Tuy nhiên, trong tiếng Việt hiện đại, Tây có nội hàm rộng hơn, dùng để chỉ “các nước phương Tây nói chung”. Các nước này không chỉ là châu Âu và châu

Mỹ mà còn nhiều châu khác (châu Đại dương, châu Phi và cả một phần châu Á giáp châu Âu). Địa giới phương Tây và phương Đông kéo theo sự khác biệt về phong tục, lối sống, văn hoá, trình độ nhận thức... Tây học là chỉ “nền học vấn, học thuật phương Tây” (đối lập với Nho học phương Đông). Tây y là “y học của phương Tây”, khác với Đông y. Tây lịch (lịch Tây) là dương lịch, khác với âm lịch (lịch ta). Định ngữ “tây” trong tên chỉ các loại thực phẩm, hàng hoá, dịch vụ có lẽ là phong phú nhất: bánh tây, rượu tây, cần tây, tỏi tây, khoai tây, dầu tây, quần tây, áo tây, thuốc tây, dầu tây, phim tây, nhạc tây, nhà tây,... và đều gắn liền với sản phẩm, tiện ích và văn minh phương Tây. Chúng ta biết lối sống và văn minh phương Tây càng ngày càng được mở rộng và lấn át lối sống và văn minh phương Đông - vốn chịu ảnh hưởng khá nặng nề của các tư tưởng Nho giáo, Đạo giáo và Phật giáo. Vì vậy, những gì mới mẻ, phá cách, hiện đại đều được quy về Tây hết. Đến mức nho, táo nhập từ Trung Quốc (đẹp, to, ngon) cũng được gọi là nho tây, táo tây; cây bèo có nguồn gốc từ Nhật Bản được gọi là bèo tây (bèo lục bình), thời trang Hàn Quốc nhiều khi được coi là thời trang Tây,...

Bản thân mỗi từ (ngữ) đều có sức sống riêng và có giá trị lịch sử của nó. Có khá nhiều từ Việt đã có sự chuyển nghĩa, được cấp thêm nghĩa mới. Ngày 1/1/2011 vừa rồi, Việt Nam chúng ta đã cùng cả thế giới cùng hân hoan chào đón Tết Tây đấy. Ngày trước, chỉ cách đây vài chục năm thôi, chúng ta còn rất thờ ơ với Tết Dương lịch “ngày hội của người khác” này. Bây giờ Tết Tây đang dần dần khẳng định vị trí của mình (dù rằng ý nghĩa và quy mô của nó vẫn còn thua xa Tết ta). Như vậy, từ “tây” ban đầu dùng chỉ Pháp (ông Tây, bà đầm), dần dần ngữ nghĩa của nó đã thay đổi, được mở rộng như ta đã thấy. Bây giờ ai đó đi Nga, đi Thụy Sĩ, đi Mỹ, đi Úc... đều có thể nói là “đi Tây”.

